

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 88/2018/HSST
Ngày 22 tháng 5 năm 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lê Văn Vượng

2/ Ông Lý Văn Sua

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh – Là thư Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 78/2018/HSST ngày 13 tháng 04 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Đào Cẩm H**; Tên gọi khác: P, sinh năm 1985; tại thành phố C, Tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Khóm X, phường Y, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Đào Văn V và bà Lê Kim H; Chồng con chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giữ ngày 17.10.2017 chuyển tạm giam từ ngày 18.10.2017 đến nay (bị cáo có mặt).

-Bị hại: Anh Nguyễn Kiêm T, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Xóm N, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 17/10/2017, sau khi nhậu cùng N, Bé T, B (chưa rõ họ tên cụ thể, tạm trú tại khóm N, phường T, thành phố C), Đào Cẩm H đi từ quán nhậu gần nghĩa địa Triều Châu ra quán cà phê của ông Nguyễn Văn C sinh năm 1950, ngụ số 118, Cao Thắng, khóm 7, phường T, thành phố C ở đầu đường Cao Thắng để uống cà phê. Khi đi đến quán, H nhìn thấy anh Nguyễn Kiêm T, sinh năm 1996, ngụ Xóm Xóm N, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình đang đứng trước quán ông C mua nước uống. H đi đến hỏi xin T 01 điều thuốc, T đưa cho H 01 điều thuốc. Sau đó, H nhìn thấy trên tay anh T cầm một cái ví da màu đen nên H dùng tay giật cái ví da của anh T và bỏ vào túi quần sau bên trái của H. T dùng tay câu

vật H ngã xuống và lấy lại cái ví da. Sau khi lấy lại ví da, anh T cất ví vào túi quần và bắt xe honda khách để đi nhưng H cản lại không cho T đi. Lúc này do thấy N, Bé T, B đi đến, biết là đồng bọn của H nên anh T bỏ đi bộ lên dốc cầu Gành Hào. Khi đó H cùng với N, Bé T, B đuổi theo anh T. Khi đuổi kịp, H dùng tay nắm ba lô của anh T kéo lại và nói: “Đưa 100.000 đồng thì cho đi”. Anh T không đồng ý nên H dùng tay giật lấy ba lô anh T đang đeo trên vai. N, Bé T, B xông vào dùng tay đánh anh T nhiều cái vào người và đầu. Trong lúc giằng co thì sợi dây chuyền của anh T bị đứt và rơi vào phía trong áo của anh T. Lúc này có người truy hô công an đến nên H, N, Bé T, B bỏ chạy. Lực lượng công an phường T đang tuần tra thì phát hiện và tiến hành truy đuổi bắt được H, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ của Đào Cẩm H một số tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Model FTJIGE – VN màu đen đã bị vỡ màn hình và đã qua sử dụng. Ngày 23/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố C trả cho gia đình của H các tài sản nói trên.

Thu giữ của anh Nguyễn Kiêm T một số tài sản gồm: tiền Việt Nam là 1.036.000 đồng; 01 bóp da màu đen. Cùng ngày 17/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố C trả cho Nguyễn Kiêm T các tài sản nêu trên.

Qua quá trình điều tra, Đào Cẩm H thừa nhận hành vi: Do xin tiền của anh T nhưng anh T không đồng ý nên H cùng với N, Bé T, B đánh Nguyễn Kiêm T để chiếm đoạt tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Cà Mau đã tiến hành xác minh các đối tượng N, Bé T, B nhưng các đối tượng này đã bỏ địa phương, hiện không còn cư trú tại khóm 7, phường 8, thành phố C.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Cẩm H phạm tội “Cướp tài sản”. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Đào Cẩm H từ 03 (Ba) năm đến 03 (năm) 06 (sáu) tháng tù.

- Bị cáo Đào Cẩm H yêu cầu hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người bị hại là anh Nguyễn Kiêm T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và anh có đơn yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến nội dung xét xử vụ án nên căn cứ theo quy định tại điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đào Cẩm H khai: Vào khoảng 05 giờ ngày 17.10.2017 sau khi nhậu cùng Nh, Bé T, B. Bị cáo đi từ quán nhậu gần nghĩa địa Triều Châu ra quán cà phê. Khi đến quán cà phê bị cáo nhìn thấy anh T đang mua

nước uống, bị cáo đến xin anh T 01 điều thuốc và nhìn thấy anh T cầm một cái ví da màu đen nên bị cáo dùng tay giật cái ví của anh T bỏ vào túi quần sau bên trái của bị cáo. Sau đó bị anh T vật ngã và lấy lại ví da. Anh T cất ví vào túi quần và bắt xe để đi nhưng bị cáo cản lại không cho đi. Khi đó, anh T bỏ đi bộ lên dốc cầu Gành Hào. Bị cáo đã cùng với N, Bé T, B đuổi theo anh T. Khi đuổi kịp, bị cáo dùng tay nắm ba lô của anh T kéo lại và nói: “Đưa 100.000 đồng thì cho đi”. Anh T không đồng ý nên bị cáo dùng tay giật lấy ba lô anh T đang đeo trên vai. Bị cáo cùng với N, Bé T, B xông vào dùng tay đánh nhiều cái vào người, đầu của anh T nhằm mục đích cướp tài sản của anh T để tiêu xài cá nhân.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo H là có cơ sở để chấp nhận, bởi lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, là vi phạm pháp luật. Chỉ vì xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, xem thường pháp luật, lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm pháp luật. Tuy bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của người bị hại nhưng hành vi dùng vũ lực của bị cáo đối với anh T nhằm chiếm đoạt tài sản của anh T đã cấu thành tội “cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là gây nguy hại cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bởi lẽ hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, mà hành vi đó còn gây hoang mang bất bình trong dư luận, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo không lấy được tài sản của anh T là do hoàn cảnh khách quan nhưng qua diễn biến của sự việc cho thấy bị cáo đã có hành vi thực hiện tội phạm một cách cố ý và có ý thức thực hiện đến cùng. Tuy tài sản đã được trả lại cho người bị hại xong, người bị hại là anh Nguyễn Kiêm T không yêu cầu gì đối với bị cáo nhưng xét thấy với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Model FTJGE – VN màu đen là tài sản của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 23/10/2017, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố C trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với các đối tượng tên N, B, Bé T qua xác minh đã bỏ địa phương đi hiện cơ quan điều tra chưa làm việc được nên tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị xử lý đối với bị cáo là có căn cứ.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 133; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Cẩm H phạm tội “Cướp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Cẩm H 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17.10.2017.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đào Cẩm H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tp. C;
- VKSND tỉnh Cà Mau
- CAND tp. C
- Chi cục THADS tp.C;
- TAND T. Cà Mau;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

Trần Huyền Trân

